TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/DS-ST
Ngày 14-6-2024
"V/v tranh chấp HĐ vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thanh Nguyên.

2- Ông Hà Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thuý Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên toà.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh ngày 01/01/1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N.B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn:

- Chị Trần Kim Y, sinh ngày 01/01/1984 (có mặt).
- Anh Lê Văn S, sinh ngày 01/01/1982 (là chồng của chị Y, có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2024 nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày, yêu cầu như sau: Vào ngày 08/11/2023 âm lịch, chị có cho vợ chồng chị Trần Kim Y và anh Lê Văn S vay số tiền 140.000.000đ, việc vay tiền chị Y và anh S có làm biên nhận nợ cho chị và hai bên thoả thuận lãi suất 6%/tháng, đóng lãi hàng tháng và trả tiền gốc sớm nhất. Nhưng khoản tiền này từ đó đến nay chị Y và anh S không trả tiền lãi và trả tiền gốc cho chị.

Tiếp theo ngày 20/11/2023 âm lịch vợ chồng chị Trần Kim Y và anh Lê Văn S vay thêm số tiền của chị là 20.000.000đ, với hình thức trả góp liên tục trong 60 ngày là dứt điểm số tiền 20.000.000đ, nhưng sau đó chị Y và anh S đã trả góp cho chị được 10.000.000đ rồi nghỉ trả cho đến nay.

Nay chị yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị Trần Kim Y và anh Lê Văn S trả cho chị khoản tiền vay ngày 08/11/2023 âm lịch tiền gốc là 140.000.000đ và tính lãi suất theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 08/11/2023 âm lịch cho đến khi giải quyết xong vụ án và trả cho chị khoản tiền vay trả góp ngày 20/11/2023 âm lịch tiền gốc còn lại 10.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án tại biên bản hoà giải ngày 06/6/2024, chị Lê Thị D trình bày và yêu cầu như sau: Chị vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu chị Trần Kim Y và anh Lê Văn S trả cho chị số tiền như sau:

- Trả cho chị khoản tiền vay ngày 08/11/2023 âm lịch tiền gốc là 140.000.000đ và tính lãi suất theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 08/11/2023 âm lịch (tức ngày 20/12/2023 dương lịch) cho đến ngày hoà giải ngày 06/6/2024 tạm tính là 140.000.000đ x 1,66% = 2.324.000đ/tháng x 5 tháng 14 ngày (77.466đ/ngày) = 12.704.524đ (lấy số tròn 12.705.000đ), yêu cầu trả tháng đầu tiên là 50.000.000đ, còn lại hàng tháng trả 20.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

- Trả cho chị khoản tiền vay trả góp ngày 20/11/2023 âm lịch tiền gốc còn lại 10.000.000đ là dứt điểm.

Như vậy, tổng cộng chị Y và anh S phải trả cho chị số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/6/2024 tổng cộng là 162.705.000đ. Trong đó tiền gốc là 150.000.000đ và tiền lãi là 12.705.000đ.

Bị đơn chị Trần Kim Y và anh Lê Văn S trình bày như sau: Chị Y và anh S thừa nhận là vợ chồng anh chị có hỏi vay tiền của chị Lê Thị D 02 khoản tiền nêu trên là đúng như chị D trình bày. Do làm ăn thất bại nên chị Y và anh S chưa có trả tiền cho chị D đúng như thoả thuận.

Nay chị Y và anh S thừa nhận còn nợ và chấp nhận trả cho chị D số tiền gốc và lãi tính đến ngày 06/6/2024 tổng cộng là 162.705.000đ. Trong đó tiền gốc là 150.000.000đ và tiền lãi là 12.705.000đ. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần cho chị D mỗi tháng 4.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên toà hôn nay, chị Lê Thị D trình bày và yêu cầu như sau: Chị vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Kim Y và anh Lê Văn S trả chi chị số tiền như sau:

- Trả cho chị khoản tiền vay ngày 08/11/2023 âm lịch tiền gốc là 140.000.000đ và tính lãi suất theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 08/11/2023 âm lịch (tức ngày 20/12/2023 dương lịch) cho đến ngày xét xử ngày 14/6/2024 là

140.000.000đ x 1,66% = 2.324.000đ/tháng x 5 tháng 24 ngày (77.466đ/ngày) = 13.479.184đ (lấy số tròn 13.479.000đ).

- Trả khoản tiền vay trả góp ngày 20/11/2023 âm lịch tiền gốc còn lại 10.000.000đ là dứt điểm.

Như vậy, tổng cộng chị Y và anh S phải trả cho chị số tiền gốc và lãi 163.479.000đ. Trong đó tiền gốc là 150.000.000đ và tiền lãi là 13.479.000đ. Chị yêu cầu trả cho chị tháng đầu tiên là 50.000.000đ, còn lại mỗi tháng trả 20.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên toà hôm nay chị Trần Kim Y và anh Lê Văn S trình bày như sau: Chị Y và anh S đồng ý trả cho chị Lê Thị D số tiền gốc và lãi tổng cộng là 163.479.000đ. Trong đó tiền gốc là 150.000.000đ và tiền lãi là 13.479.000đ. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng 4.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của đương sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, yêu cầu của chị Lê Thị D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Trần Kim Y và anh Lê Văn S là có cơ sở. Bởi vì, giữa chị Lê Thị D và chị Trần Kim Y, anh Lê Văn S thừa nhận, thống nhất là vào ngày 08/11/2023 âm lịch, vợ chồng chị Trần Kim Y và anh Lê Văn S vay số tiền của chị D gốc là 140.000.000đ và thoả thuận lãi suất theo hai bên thoả thuận 6%/tháng và phải đóng lãi hàng tháng cho chị D. Nhưng khoản tiền này, từ đó đến nay chị Y và anh S không trả tiền lãi và tiền gốc cho chị D.

Và vào ngày 20/11/2023 âm lịch vợ chồng chị Trần Kim Y và anh Lê Văn S có vay thêm số tiền của chị Diễm là 20.000.000đ, với hình thức trả góp liên tục trong 60 ngày là dứt điểm số tiền 20.000.000đ, nhưng sau đó chị Y và anh S chỉ trả góp cho chị D được 10.000.000đ, còn lại 10.000.000đ đến nay chưa trả. Việc vay tiền hai bên có làm biên nhận tay với nhau và chị D và chị Y, anh S thoả thuận, thống nhất trả cho chị D số tiền cụ thể như sau:

Trả cho chị khoản tiền vay ngày 08/11/2023 âm lịch tiền gốc là 140.000.000đ và tính lãi suất theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 08/11/2023

âm lịch (tức ngày 20/12/2023 dương lịch) cho đến ngày xét xử ngày 14/6/2024 là 140.000.000đ x 1,66%tháng x 5 tháng 24 ngày = 13.479.184đ (lấy số tròn 13.479.000đ).

- Trả khoản tiền vay trả góp ngày 20/11/2023 âm lịch tiền gốc còn lại 10.000.000đ là dứt điểm.

Tổng cộng chị Y và anh S phải trả cho chị D số tiền gốc và lãi là 163.479.000đ. Trong đó tiền gốc là 150.000.000đ và tiền lãi là 13.479.000đ.

Về thời gian và phương thức trả nợ: Do hai bên không thỏa thuận. Cụ thể là chị Lê Thị D yêu cầu chị Yến và anh S trả cho chị tháng đầu tiên là 50.000.000đ, còn lại mỗi tháng trả 20.000.000đ cho đến khi dứt nợ, còn chị Y và anh S xin trả dần mỗi tháng là 4.000.000đ cho đến khi hết nợ. Xét thấy, chị Y và anh S đã không thực hiện trả nợ cho chị D đến nay đã lâu và xin trả dần mỗi tháng 4.000.000đ sẽ kéo dài thời gian trả nợ phần nào cũng làm thiệt thòi, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị D. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lê Thị D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Trần Kim Y và anh Lê Văn S.

Buộc chị Trần Kim Y và anh Lê Văn S trả cho chị D số tiền gốc và lãi tổng cộng là 163.479.000đ (một trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn đồng). Trong đó tiền gốc là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 13.479.000đ (mười ba triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Lê Thị D được chấp nhận nên chị Trần Kim Y và anh Lê Văn S phải chịu tiền án phí là 163.479.000đ x 5% = 8.173.950đ, làm tròn số 8.174.000đ (tám triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Lê Thị D tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), theo lai thu số: 0003196 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lê Thị D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Trần Kim Y và anh Lê Văn S.

Buộc chị Trần Kim Y và anh Lê Văn S trả cho chị Diểm số tiền gốc và lãi tổng cộng là 163.479.000đ (một trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn đồng). Trong đó, tiền gốc là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 13.479.000đ (mười ba triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà Trần Kim Y và anh Lê Văn S không trả hoặc trả không đủ số tiền cho chị Lê Thị D thì chị Diểm có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật và chị Y và anh S còn phải trả thêm lãi cho chị Diểm theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Kim Y và anh Lê Văn S chịu tiền án phí là 8.174.000đ (tám triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Lê Thị D tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), theo lai thu số: 0003196 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị D, chị Y và anh S biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/6/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm